

Bản án số: 47/2018/HS-PT

Ngày: 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1986 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị N và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/10/2017, **có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 19/10/2017, tại đoạn đường ĐT744 thuộc ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã B phối hợp cùng Công an xã P bắt quả tang Nguyễn Minh T cất giấu trong túi quần Jeans phía sau bên phải 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu đen, bên trong có 02 (hai) bịch nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa tinh thể màu hồng nên tiến hành niêm phong thu giữ tang vật cùng 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream II, biển số 60N8-7538.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T khai nhận: Do có nhu cầu mua ma túy đem về quê tại tỉnh Trà Vinh để sử dụng dần nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/10/2017, bị cáo T đón xe buýt đi từ phòng trọ của bị cáo tại nhà trọ TT thuộc ấp A, xã A đến bến xe Miền Tây (Thành phố Hồ Chí Minh) gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 2.000.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông đưa cho T một vỏ gói mì tôm Hảo Hảo, bên trong có 04 (bốn) bịch ma túy đá, T cất vào túi quần Jeans phía sau bên phải rồi đón xe buýt về phòng trọ.

Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, T điện thoại cho bạn gái tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ đến nhà nghỉ Đ trên đường ĐT744 thuộc ấp A, xã P để tâm sự. Do có ý định sẽ về quê sau khi gặp L1 nên T lấy 04 (bốn) bịch ma túy đá bỏ vào hộp nhựa hình chữ nhật màu đen rồi cất vào túi quần Jeans phía sau bên phải và điều khiển xe mô tô biển số 60N8-7538 đến nhà nghỉ Đ gặp L1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T và L1 rời khỏi nhà nghỉ Đ. L1 điều khiển xe mô tô đi trước, T thanh toán tiền phòng rồi điều khiển xe mô tô biển số 60N8-7538 chạy theo sau. Khi T đang đi trên đoạn đường ĐT744 thuộc ấp A, xã P thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 485/MT-PC54 ngày 23/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng như sau: 01 (một) bịch nylon hàn kín (M1), trọng lượng 0,1923 gam; 01 (một) bịch nylon hàn kín (M2), trọng lượng 0,2724 gam; 01 (một) bịch nylon hàn kín (M3), trọng lượng 1,1850 gam; 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính (M4), trọng lượng 2,2854 gam. Tổng trọng lượng 3.9351 gam.

- Mẫu vật sau giám định được niêm phong, trọng lượng: 0,1001 gam (M1); 0,1155 gam (M2); 0,9342 gam (M3); 2,0206 gam (M4).

Đối với xe mô tô biển số 60N8-7538 do bà Vàng Thị Đông H đứng tên sở hữu. Năm 2007, bà H bán xe 60N8-7538 cho ông Đỗ Công N1. Năm 2010, ông N1 bán xe 60N8-7538 cho ông Trịnh Út N2. Việc mua bán chỉ làm giấy tay, không sang tên trên giấy đăng ký sở hữu. Ông N2 cho T mượn xe và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 28/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã giao trả xe 60N8-7538 cho ông N2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2018, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh T không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 19/10/2017 tại đoạn đường ĐT 744 thuộc ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 3,9351 gam (theo Kết luận giám định số 485/MT-PC54 ngày 23/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương) nhằm mục đích sử dụng.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là không đúng quy định của pháp luật nên Tòa cấp phúc thẩm điều chỉnh lại theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác động

xấu cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, quy định của pháp luật về việc áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù là tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quân Vương

Trương Văn Lộc

Nguyễn Huỳnh Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Cường

Ông Nguyễn Minh Hoàng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Phan Phong Phú**, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Phong Phú; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Phong Phú **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về** tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Phong Phú phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Cường Nguyễn Minh Hoàng

Nguyễn Huỳnh Đức